

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

BÀI 13: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA DỊCH VỤ

HƯỚNG DẪN	NỘI DUNG GHI BÀI																						
*LƯU Ý CỦA GIÁO VIÊN: <i>Học sinh lên trang lophoc.hcm tự đọc bài trước tiết học. Chép nội dung bài đầy đủ, thực hiện theo những dẫn dò của giáo viên.</i> Khởi động: Cùng xem 1 đoạn video https://www.youtube.com/watch?v=jucFjw-ne40 → “ Em biết gì về ngành dịch vụ ở nước ta? Kể tên một số ngành dịch vụ mà em biết?” Hoạt động 1: Tìm hiểu thuật ngữ “ Dịch vụ” SGK/153 + Quan sát video+ tranh ảnh+ kênh chữ SGK→ trả lời các câu hỏi: I. CƠ CẤU VÀ VAI TRÒ CỦA DỊCH VỤ TRONG NỀN KINH TẾ 1. Cơ cấu ngành dịch vụ Dịch vụ bao gồm một tập hợp các hoạt động kinh tế, rất rộng lớn và phức tạp. Đó là các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của con người, được chia thành các dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ sản xuất và dịch vụ công cộng. Biểu đồ cơ cấu GDP của các ngành dịch vụ ở nước ta năm 2017 (%) <table><thead><tr><th>Hạng mục</th><th>Ngành</th><th>Phần trăm (%)</th></tr></thead><tbody><tr><td rowspan="3">DỊCH VỤ TIÊU DÙNG</td><td>Thương nghiệp, dịch vụ sửa chữa</td><td>26,0</td></tr><tr><td>Khách sạn, nhà hàng</td><td>7,5</td></tr><tr><td>Dịch vụ cá nhân và công cộng</td><td>19,6</td></tr><tr><td rowspan="3">DỊCH VỤ SẢN XUẤT</td><td>Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông</td><td>11,6</td></tr><tr><td>Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm</td><td>13,3</td></tr><tr><td>Kinh doanh tài sản, tư vấn</td><td>4,6</td></tr><tr><td rowspan="2">DỊCH VỤ CÔNG CỘNG</td><td>KHCN, giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao</td><td>8,1</td></tr><tr><td>Quản lý nhà nước, đoàn thể</td><td>9,3</td></tr></tbody></table> Quan sát biểu đồ→ hãy nêu cơ cấu ngành dịch vụ? Cho ví dụ chứng minh: nền kinh tế càng phát triển thì các hoạt động dịch vụ càng trở nên đa dạng. 2. Vai trò của dịch vụ trong sản xuất và đời sống Nhờ có các hoạt động vận tải, thương mại mà các ngành kinh tế nông, lâm, ngư nghiệp và công nghiệp được cung cấp nguyên liệu, vật tư sản xuất ; đồng thời sản phẩm của các ngành này cũng được tiêu thụ. Các hoạt động dịch vụ cũng tạo ra các mối liên hệ giữa các ngành sản xuất, các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài. Các ngành dịch vụ thu hút ngày càng nhiều lao động, tạo nhiều việc làm, góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân và đem lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế. <u>Dựa vào kiến thức đã học và sự hiểu biết của bản thân, hãy phân tích vai trò của ngành bưu chính - viễn thông trong sản xuất và đời sống.</u>	Hạng mục	Ngành	Phần trăm (%)	DỊCH VỤ TIÊU DÙNG	Thương nghiệp, dịch vụ sửa chữa	26,0	Khách sạn, nhà hàng	7,5	Dịch vụ cá nhân và công cộng	19,6	DỊCH VỤ SẢN XUẤT	Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông	11,6	Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	13,3	Kinh doanh tài sản, tư vấn	4,6	DỊCH VỤ CÔNG CỘNG	KHCN, giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao	8,1	Quản lý nhà nước, đoàn thể	9,3	I.Cơ cấu và vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế 1. Cơ cấu ngành dịch vụ - Cơ cấu phức tạp đa dạng gồm ba nhóm ngành: + Dịch vụ tiêu dùng: 51,0% (Thương mại; khách sạn; dịch vụ sửa chữa...) + Dịch vụ sản xuất: 26,8 % (Giao thông vận tải; tài chính; kinh doanh; bưu chính...) + Dịch vụ công cộng: 22,2%. (Bảo hiểm y tế; giáo dục; KHCN; y tế, văn hóa...) - Kinh tế càng phát triển thì các hoạt động dịch vụ càng đa dạng. 2. Vai trò của dịch vụ trong sản xuất và đời sống - Cung cấp nguyên, vật tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các ngành kinh tế. - Tạo ra các mối quan hệ giữa các ngành sản xuất, các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài. - Tạo nhiều việc làm, góp phần quan trọng nâng cao đời sống nhân dân, đem lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế.
Hạng mục	Ngành	Phần trăm (%)																					
DỊCH VỤ TIÊU DÙNG	Thương nghiệp, dịch vụ sửa chữa	26,0																					
	Khách sạn, nhà hàng	7,5																					
	Dịch vụ cá nhân và công cộng	19,6																					
DỊCH VỤ SẢN XUẤT	Giao thông vận tải, bưu chính viễn thông	11,6																					
	Tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	13,3																					
	Kinh doanh tài sản, tư vấn	4,6																					
DỊCH VỤ CÔNG CỘNG	KHCN, giáo dục, y tế, văn hoá, thể thao	8,1																					
	Quản lý nhà nước, đoàn thể	9,3																					

Hoạt động 2: Đọc thông tin + quan sát hình → trả lời câu hỏi:**II. ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÁC NGÀNH DỊCH VỤ Ở NƯỚC TA****1. Đặc điểm phát triển**

Khu vực dịch vụ ở nước ta mới chiếm khoảng 25% lao động nhưng lại chiếm 38,5 % trong cơ cấu GDP (năm 2002).

Trong điều kiện mở cửa nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, ngành dịch vụ ở nước ta phát triển khá nhanh và ngày càng có nhiều cơ hội để vươn lên ngang tầm khu vực và quốc tế.

? Dựa vào hình 13.1, tính tỉ trọng của các nhóm dịch vụ tiêu dùng, dịch vụ sản xuất, dịch vụ công cộng và nêu nhận xét.

Việt Nam đang trở thành thị trường thu hút nhiều công ti nước ngoài mở các hoạt động dịch vụ, nhất là trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, du lịch, giáo dục đại học,... Điều này càng cho thấy rõ khả năng thu lợi nhuận cao của các ngành dịch vụ.

Việc nâng cao chất lượng dịch vụ và đa dạng hoá các loại hình dịch vụ phải dựa trên trình độ công nghệ cao, lao động lành nghề, cơ sở hạ tầng kỹ thuật tốt. Đây là một thách thức trong phát triển các hoạt động dịch vụ ở nước ta hiện nay.

2. Đặc điểm phân bố

Sự phân bố của các hoạt động dịch vụ phụ thuộc chặt chẽ vào phân bố của các đối tượng đòi hỏi dịch vụ, trước hết là phân bố dân cư. Vì vậy, ở các thành phố lớn, thị xã, các vùng đồng bằng là nơi tập trung đông dân cư và nhiều ngành sản xuất cũng là nơi tập trung nhiều hoạt động dịch vụ. Ngược lại, ở các vùng núi, dân cư thưa thớt, kinh tế còn nặng tính chất tự cấp, tự túc thì các hoạt động dịch vụ còn nghèo nàn.

Tại sao các hoạt động dịch vụ ở nước ta phân bố không đều ?

Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất ở nước ta. Đây là hai đầu mối giao thông vận tải, viễn thông lớn nhất cả nước. Ở hai thành phố này tập trung nhiều trường đại học lớn, các viện nghiên cứu, các bệnh viện chuyên khoa hàng đầu. Đây cũng là hai trung tâm thương mại, tài chính, ngân hàng lớn nhất nước ta. Các dịch vụ khác như quảng cáo, bảo hiểm, tư vấn, văn hoá, nghệ thuật, ăn uống,... đều phát triển mạnh.

Dịch vụ là các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của con người. Ở nước ta, khu vực dịch vụ mới thu hút khoảng 25% lao động nhưng lại chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu GDP. Trong điều kiện mở cửa nền kinh tế, các hoạt động dịch vụ đã phát triển khá nhanh và ngày càng có nhiều cơ hội để vươn lên ngang tầm khu vực và quốc tế. Các hoạt động dịch vụ tập trung ở những nơi đông dân và kinh tế phát triển.

II. Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành dịch vụ ở nước ta**1. Đặc điểm phát triển**

- Phát triển khá nhanh, thu hút 25 % lao động , chiếm 38.5 % GDP...

- Cần nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

2. Đặc điểm phân bố

- Sự phân bố của dịch vụ phụ thuộc chặt chẽ vào sự phân bố dân cư và trình độ phát triển kinh tế.

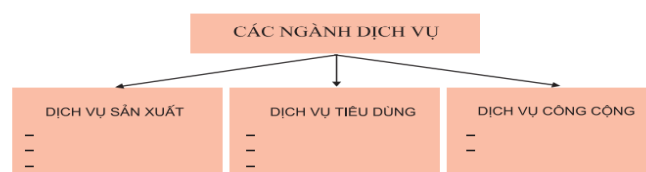
+ Ở đồng bằng, các thành phố lớn có dân cư đông đúc, kinh tế phát triển nên các hoạt động dịch vụ đa dạng

+ Ở vùng núi có dân cư thưa thớt, kinh tế còn chậm phát triển nên các hoạt động dịch vụ nghèo nàn.

- Hà Nội và TP Hồ Chí Minh là hai trung tâm dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta

BÀI TẬP Củng Cố**Luyện tập-Vận dụng**

1. Dựa vào nội dung bài học, em hãy lập sơ đồ các ngành dịch vụ theo mẫu dưới đây :



2. Lấy ví dụ chứng minh rằng ở đâu đông dân thì ở đó tập trung nhiều hoạt động dịch vụ.

3. Tại sao Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm dịch vụ lớn nhất và đa dạng nhất ở nước ta ?

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC- TIẾT 14

BÀI 14+ 15: GIAO THÔNG- VIỄN THÔNG- THƯƠNG MẠI- DU LỊCH																																								
HƯỚNG DẪN	NỘI DUNG GHI BÀI																																							
*LƯU Ý CỦA GIÁO VIÊN: <i>Học sinh lên trang lophoc.hcm tự đọc bài trước tiết học. Chép nội dung bài đầy đủ, thực hiện theo những dẫn dò của giáo viên.</i> KHOẸ ĐỘNG: Cùng xem video→ nước ta có các loại hình GTVT nào? https://www.youtube.com/watch?v=y23Qzqja4zc https://www.youtube.com/watch?v=e6FND0qF8Zo https://www.youtube.com/watch?v=wfZgqn1YWPp Hoạt động 1: Đọc thông tin+ quan sát tranh, ảnh, lược đồ→ trả lời câu hỏi: I. GIAO THÔNG VẬN TẢI 1. Ý nghĩa Giao thông vận tải có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với mọi ngành kinh tế và đối với sự hoạt động hiệu quả của nền kinh tế thị trường. Giao thông vận tải thực hiện các mối liên hệ kinh tế trong nước và ngoài nước. Nhờ vào việc phát triển giao thông vận tải mà nhiều vùng khó khăn đã có cơ hội để phát triển. 2. Giao thông vận tải ở nước ta đã phát triển đầy đủ các loại hình Giao thông vận tải Đường bộ Đường sắt Đường sông Đường biển Đường hàng không Đường ống Cơ cấu khối lượng hàng hoá vận chuyển phân theo loại hình vận tải của nước ta qua các năm (không tính vận tải bằng đường ống) (Đơn vị: %) <table><tr><th rowspan="2">Loại hình</th><th colspan="4">Cơ cấu khối lượng hàng hoá vận chuyển</th></tr><tr><th>Năm 1990</th><th>Năm 2000</th><th>Năm 2010</th><th>Năm 2017</th></tr><tr><td>Tổng số</td><td>100,0</td><td>100,0</td><td>100,0</td><td>100</td></tr><tr><td>Đường sắt</td><td>4,30</td><td>2,80</td><td>0,98</td><td>0,41</td></tr><tr><td>Đường bộ</td><td>58,94</td><td>64,59</td><td>73,30</td><td>77,68</td></tr><tr><td>Đường sông</td><td>30,23</td><td>25,64</td><td>18,01</td><td>16,83</td></tr><tr><td>Đường biển</td><td>6,52</td><td>6,95</td><td>7,69</td><td>5,06</td></tr><tr><td>Đường hàng không</td><td>0,01</td><td>0,02</td><td>0,02</td><td>0,02</td></tr></table> <u>Quan sát bảng 14.1, hãy cho biết loại hình vận tải nào có vai trò quan trọng nhất trong vận chuyển hàng hoá. Tại sao ?</u> <u>Loại hình nào có tỉ trọng tăng nhanh nhất ? Tại sao ?</u> Đường bộ : Hiện nay, cả nước có gần 205 nghìn km đường bộ, trong đó có hơn 15 nghìn km đường quốc lộ. Vận tải đường bộ chuyên chở được nhiều hàng hoá và hành khách nhất, đồng thời cũng được đầu tư nhiều nhất. Các tuyến đường quan trọng đang được mở rộng, nâng cấp, tiêu biểu là quốc lộ 1A chạy từ Lạng Sơn đến Cà Mau, quốc lộ 5, quốc lộ 18, quốc lộ 51, quốc lộ 22, đường Hồ Chí Minh. Nhiều phà lớn đã được thay bằng cầu, nhờ đó giao thông được thông suốt. Tuy nhiên, còn nhiều đường hẹp và chất lượng xấu. Đường ống : Vận tải đường ống đang ngày càng phát triển, gắn với sự phát triển của ngành dầu khí. Vận chuyển bằng đường ống là cách hiệu quả nhất để chuyên chở dầu mỏ và khí.	Loại hình	Cơ cấu khối lượng hàng hoá vận chuyển				Năm 1990	Năm 2000	Năm 2010	Năm 2017	Tổng số	100,0	100,0	100,0	100	Đường sắt	4,30	2,80	0,98	0,41	Đường bộ	58,94	64,59	73,30	77,68	Đường sông	30,23	25,64	18,01	16,83	Đường biển	6,52	6,95	7,69	5,06	Đường hàng không	0,01	0,02	0,02	0,02	I. Giao thông vận tải - Có đủ các loại hình vận tải, phân bố rộng khắp cả nước, chất lượng đang được nâng cao. - Các loại hình giao thông vận tải: + Đường bộ: chuyên chở được nhiều hàng hóa và hành khách nhất, được đầu tư nhiều nhất; QL 51; QL 1A... + Đường sắt: : tổng chiều dài 2.632km. Tuyến quan trọng chạy song song với QL1A làm thành trục xương sống của GTVT nước ta và luôn được cải tiến. + Đường sông: mới được khai thác ở mức độ thấp, tập trung ở lưu vực vận tải sông Cửu Long và lưu vực vận tải sông Hồng. + Đường biển: gồm vận tải ven biển và vận tải quốc tế. Hoạt động vận tải biển quốc tế được đẩy mạnh. Ba cảng biển lớn nhất cả nước (Hải Phòng; Đà Nẵng; Sài Gòn). + Đường hàng không: hàng không Việt Nam đã và đang phát triển theo hướng hiện đại hóa; ba đầu mối chính trong nước và quốc tế (Nội Bài; Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất) + Đường ống: vận tải đường ống ngày càng phát triển, chủ yếu chuyên chở dầu mỏ và khí.
Loại hình		Cơ cấu khối lượng hàng hoá vận chuyển																																						
	Năm 1990	Năm 2000	Năm 2010	Năm 2017																																				
Tổng số	100,0	100,0	100,0	100																																				
Đường sắt	4,30	2,80	0,98	0,41																																				
Đường bộ	58,94	64,59	73,30	77,68																																				
Đường sông	30,23	25,64	18,01	16,83																																				
Đường biển	6,52	6,95	7,69	5,06																																				
Đường hàng không	0,01	0,02	0,02	0,02																																				

Dựa vào hình 14.1, hãy xác định các tuyến đường bộ xuất phát từ thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đường sắt : Tổng chiều dài đường sắt chính tuyến là 2632 km. Đường sắt Thống Nhất (Hà Nội - Thành phố Hồ Chí Minh) cùng với quốc lộ 1A làm thành trục xương sống của giao thông vận tải ở nước ta. Các tuyến đường sắt còn lại đều nằm ở miền Bắc. Đường sắt luôn được cải tiến kĩ thuật.

Dựa vào hình 14.1, hãy kể tên các tuyến đường sắt chính.

Đường sông : Mạng lưới đường sông của nước ta mới được khai thác ở mức độ thấp, tập trung ở lưu vực vận tải sông Cửu Long là 4500 km và lưu vực vận tải sông Hồng là 2500 km.

Đường biển : Bao gồm vận tải ven biển và vận tải biển quốc tế. Hoạt động vận tải biển quốc tế được đẩy mạnh do việc mở rộng các quan hệ kinh tế đối ngoại. Ba cảng biển lớn nhất là Hải Phòng, Đà Nẵng và Sài Gòn.

Đường hàng không : Hàng không Việt Nam đã và đang phát triển đội máy bay theo hướng hiện đại hoá. Đến năm 2004, hàng không Việt Nam đã sở hữu những máy bay hiện đại nhất như Boeing 777, Boeing 767,... Mạng nội địa có 24 đường bay đến 19 sân bay địa phương với ba đầu mối chính là Hà Nội (Nội Bài), Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh (Tân Sơn Nhất). Mạng quốc tế ngày càng được mở rộng, trực tiếp nối Việt Nam với nhiều nước ở châu Á, châu Âu, Bắc Mỹ và O-xtrây-li-a.



Hình 14.2. Cầu Mỹ Thuận bắc qua sông Tiền

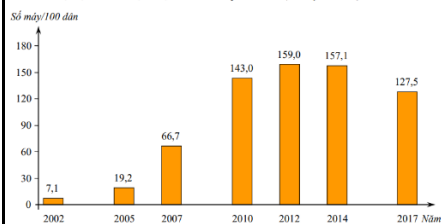


Hình 14.1. Lược đồ mạng lưới giao thông, năm 2002

II. Viễn thông

Phát triển nhanh và hiện đại
Số thuê tăng

Biểu đồ mật độ thuê bao điện thoại của nước ta qua các năm (số máy/100 dân)



Lưu ý: Trong xu thế phát triển của thị trường viễn thông hiện nay, số thuê bao cố định giảm nhiều, do số là thuê bao điện thoại di động. Vì thế biểu đồ này là về số thuê bao chung.

Hoạt động 2: Cùng xem video + đọc thông tin + quan sát tranh, ảnh...

→ Trả lời câu hỏi

<https://www.youtube.com/watch?v=3q2cNoYX6F8>

<https://www.youtube.com/watch?v=8-WmKmo2tE>

Bài 15

THƯƠNG MẠI VÀ DU LỊCH

Trong điều kiện kinh tế càng phát triển và mở cửa, các hoạt động thương mại và du lịch có tác dụng thúc đẩy sản xuất, cải thiện đời sống và tăng cường quan hệ hợp tác kinh tế với các nước trong khu vực và trên thế giới.

I. THƯƠNG MẠI

1. Nội thương

Nhờ vào những thành tựu to lớn của công cuộc Đổi mới mà các hoạt động nội thương đã thay đổi căn bản. Cả nước là một thị trường thống nhất. Hàng hoá dồi dào, đa dạng và tự do lưu thông. Hệ thống các chợ hoạt động tập nập cả ở thành thị và nông thôn.

Các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân đã giúp cho nội thương phát triển mạnh mẽ.

Quy mô dân số, sức mua của nhân dân tăng lên và sự phát triển của các hoạt động kinh tế khác đã tạo nên mức độ tập trung khác nhau của các hoạt động thương mại giữa các vùng trong nước.



Hình 15.4. Trung tâm thương mại Trảng Tiễn, Hà Nội



Hình 15.5. Trung tâm thương mại Sài Gòn

2. Ngoại thương

Ngoại thương là hoạt động kinh tế đối ngoại quan trọng nhất ở nước ta. Nét kinh tế càng phát triển và mở cửa thì hoạt động ngoại thương càng quan trọng có tác dụng trong việc giải quyết đầu ra cho các sản phẩm, đổi mới công nghệ mở rộng sản xuất với chất lượng cao và cải thiện đời sống nhân dân.

Quan sát hình 15.1, hãy cho biết hoạt động nội thương tập trung nhiều nhất ở những vùng nào của nước ta?

Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn và đa dạng nhất nước ta. Ở đây có các chợ lớn, các trung tâm thương mại lớn, các siêu thị.... Đặc biệt, các dịch vụ tư vấn, tài chính, các dịch vụ sản xuất và đầu tư nói chung đã làm nổi bật hơn nữa vai trò và vị trí của hai trung tâm này.



Hình 15.2. Chợ Đồng Xuân, Hà Nội



Hình 15.3. Chợ Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh



Hình 15.7.
Chế biến cá tra
xuất khẩu

Hiện nay, nước ta buôn bán nhiều nhất với thị trường khu vực châu Á - Bình Dương như Nhật Bản, các nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a và vùng lãnh thổ như Đài Loan. Thị trường châu Âu và Bắc Mỹ cũng tiêu thụ nhiều hàng hoá của Việt Nam.

Bài 15: THƯƠNG MẠI- DU LỊCH

I. Thương mại

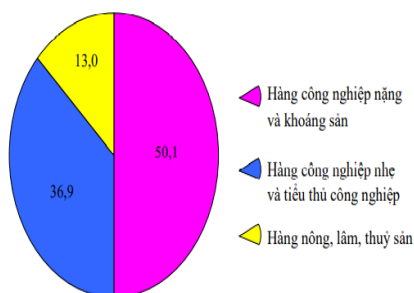
1. Nội thương

- Phát triển mạnh, không đều giữa các vùng
- Cả nước là 1 thị trường, hệ thống các chợ hoạt động tập nập
- Có nhiều thành phần kinh tế đặc biệt là kinh tế tư nhân khá phát triển.
- Hà Nội và TP HCM là hai trung tâm thương mại, dịch vụ lớn, đa dạng nhất nước ta

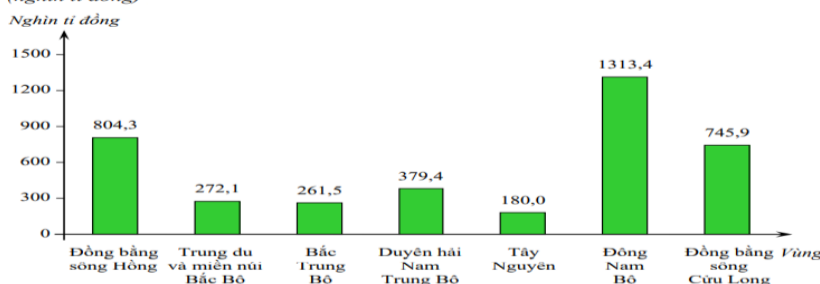
2. Ngoại thương:

- Xuất khẩu
 - + Nông, lâm, thuỷ sản
 - + Hàng công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp
 - + Hàng công nghiệp nặng và khoáng sản
- Nhập khẩu: Máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu

Biểu đồ cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hoá của nước ta năm 2017(%)



Biểu đồ tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng phân theo vùng của nước ta năm 2017 (nghìn tỉ đồng)



Quan sát biểu đồ → hoạt động nội thương tập trung nhiều nhất ở những vùng nào của nước ta?

Nhận xét biểu đồ cơ cấu giá trị xuất khẩu hàng hóa và kể tên các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta mà em biết?

Hoạt động 3: Cùng xem video + đọc thông tin:

<https://www.youtube.com/watch?v=xoKI-CvGAE>

<https://www.youtube.com/watch?v=LDncOvtBF7A>

II. DU LỊCH

Du lịch ngày càng khẳng định vị thế của mình trong cơ cấu kinh tế cả nước, đem lại nguồn thu nhập lớn, góp phần mở rộng giao lưu giữa nước ta với các nước trên thế giới và cải thiện đời sống nhân dân.

Nước ta giàu tài nguyên du lịch tự nhiên (phong cảnh, bãi tắm đẹp, khí hậu tốt, có nhiều vườn quốc gia với các động, thực vật quý hiếm,...) và tài nguyên du lịch nhân văn (các công trình kiến trúc, di tích lịch sử, lễ hội truyền thống, các làng nghề truyền thống, văn hoá dân gian,...). Nhiều địa điểm du lịch nổi tiếng đã được công nhận là di sản thế giới: Vịnh Hạ Long, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, Quần thể di tích Cố đô Huế, Di tích Mỹ Sơn, Phố cổ Hội An.

Năm 2002, cả nước đã đón hơn 2,6 triệu lượt khách quốc tế và hơn 10 triệu khách trong nước. Hiện nay, ngành du lịch đang có chiến lược để tạo ra nhiều sản phẩm du lịch mới, tăng sức cạnh tranh trong khu vực.

Nội thương phát triển với hàng hoá phong phú, đa dạng. Mạng lưới lưu thông hàng hoá có ở khắp các địa phương. Ngoại thương mở rộng các mặt hàng và các thị trường xuất nhập khẩu. Du lịch có nhiều tiềm năng phát triển.

59

TLTK:

<https://www.youtube.com/watch?v=6cwK3nzBBNg>

<https://www.youtube.com/watch?v=o-MB4JAW6Zw>

<https://www.youtube.com/watch?v=tSSWnHcb9FE>

II. Du lịch

Tiềm năng du lịch phong phú gồm:

- Du lịch tự nhiên: Đà Lạt, Sa Pa, Vịnh Hạ Long, Động Phong Nha, bãi tắm Đồ Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu...

- Du lịch nhân văn: Cố đô Huế, di tích Mỹ Sơn, phố cổ Hội An...

Phát triển ngày càng nhanh.

Luyện tập- Vận dụng

1. Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có những điều kiện thuận lợi nào để trở thành các trung tâm thương mại, dịch vụ lớn nhất cả nước?
2. Hãy xác định trên lược đồ Việt Nam một số trung tâm du lịch nổi tiếng.
3. Vì sao nước ta lại buôn bán nhiều nhất với thị trường khu vực châu Á - Thái Bình Dương?